TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Ngô Đình Bảo Thiện

2/ Ông Nguyễn Thành Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 605/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, về việc "*Ly hôn"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Mỹ K, sinh năm 1972.

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Lương Bá N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt ông N và bà K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/12/2022, bản khai của nguyên đơn bà Đinh Thị Mỹ K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà đã có một đời chồng và ông Lương Bá N đã có một đời vợ trước nhưng đã ly hôn. Năm 2022, qua mai mối và tìm hiểu thấy hợp tính tình nên cả hai quyết định đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 15/6/2022. Việc bà và ông N đăng ký kết hôn là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi cưới, vợ chồng không sống chung một nhà mà nhà ai

người nấy ở, vợ chồng chỉ gặp nhau vào ngày chủ nhật cùng đi uống cà phê rồi về nhà ông N ở đến chiều thì bà về lại nhà của bà, tối thì gọi điện thoại hỏi thăm nhau. Cuộc sống vợ chồng kéo dài được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên mỗi lần gặp nhau là cải vã, không có tiếng nói chung về mọi mặt trong cuộc sống. Ông N còn không tôn trọng cha mẹ bà, mỗi lần gặp bà là chửi cha mẹ bà. Trong giờ làm việc mà ông N gọi điện thoại làm phiền nhiều lần, bà đã cho ông N nhiều lần để sửa chữa tính tình nhưng ông N vẫn tính nào tật nấy, không hề thay đổi. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Lương Bá N.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lương Bá N trình bày: Ông thống nhất theo lời trình bày của bà K về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Theo ông mặc dù ông và bà K đã đăng ký kết hôn nhưng vợ chồng không sống chung một nhà mà nhà ai người nấy ở, vợ chồng chỉ gặp nhau vào ngày chủ nhật cùng đi uống cà phê rồi về nhà ông N ở đến chiều thì bà K về lại nhà của bà K ở, tối thì gọi điện thoại hỏi thăm nhau. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn đến nỗi phải ly hôn. Nay bà K đề nghị ly hôn, ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương bà K.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Bà Đinh Thị Mỹ K vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu xin được ly hôn với ông Lương Bá N.

- Ông Lương Bá N vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án cho vợ chồng đoàn tụ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Mỹ K. Bà Đinh Thị Mỹ K được ly hôn với ông Lương Bá N.

Về án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Lương Bá N. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố Tầm Hưng, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của bà Đinh Thị Mỹ K và ông Lương Bá N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ma Lâm theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 15/6/2022. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị Mỹ K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo bà K trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không cùng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau. Ông N không tôn trọng cha mẹ bà, mỗi lần gặp bà là chửi cha mẹ bà. Trong giờ làm việc tại công ty ông N gọi điện thoại làm phiền, mỗi ngày gọi điện thoại làm phiền có khi tới 50 cuộc điện thoại làm cho bà rất mệt mỏi về tinh thần và lúc nào cũng lo sợ bị đuổi việc. Mặt khác, trên giấy tờ bà và ông N là vợ chồng nhưng không có sống chung một nhà mà nhà người nào thì người nấy ở, chỉ gặp nhau vào ngày chủ nhật nên tình cảm ngày càng phai nhạt dần. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Lương Bá N.

Xét mâu thuẫn của bà K và ông N đã trầm trọng, mặc dù vợ chồng đã đăng ký kết hôn nhưng lại không sống chung một nhà, điều này thể hiện vợ chồng không cùng quan điểm sống, không yêu thương nhau, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã cho bà K và ông N cơ hội hàn gắn nhưng bà K vẫn cương quyết đề nghị xin được ly hôn. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Đinh Thị Mỹ K và ông Lương Bá N thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và mong muốn kéo dài cuộc sống chung chỉ xuất phát từ một bên ông N. Do vậy, bà K yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận; ông N yêu cầu đoàn tụ là không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị Mỹ K.

- *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Từ những phân tích nêu trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Mỹ K xin được ly hôn ông Lương Bá N; bác yêu cầu xin đoàn tụ của bị đơn ông Lương Bá N là có căn cứ.

[4] Về án phí*:* Bà Đinh Thị Mỹ K phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Lương Bá N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 91, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Mỹ K. Bà Đinh Thị Mỹ K được ly hôn với ông Lương Bá N.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đinh Thị Mỹ K phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Bà K đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014277 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Ông Lương Bá N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/5/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- UBND thị trấn Ma Lâm – Huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Kim Hoa